TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐDS-ST	*K, ngày 15 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT Đ1
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

"Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tiến Tr.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-VDS, ngày 25/12/2023 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy Đ1 của pháp luật"* theo Quyết Đ1 mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2024/QĐST-DS ngày 05/4/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***: Ông Đào Văn B, sinh năm 1967.

Nguyên quán, thường trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

2.1. Ông Đào Văn Đ1, sinh năm 1934; Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H;

2.2. Bà Đào Thị D, sinh năm 1957; Nguyên quán: Xã Đ, huyện K, tỉnh H; Hiện trú tại: Tổ F, phố C, thành phố S, tỉnh T;

2.3. Bà Đào Thị M, sinh năm 1963; Nơi thường trú: Thôn Đ2, xã P, huyện Q, tỉnh B1;

2.4. Ông Đào Anh C1, sinh năm 1970; Quê quán, nơi thường trú: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H;

2.5. Bà Đào Thị Đ3, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh H;

2.6. Ông Đào Văn H1, sinh năm1975; Nguyên quán: xã Đ, huyện K, tỉnh H; Hiện trú tại: Thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh H.

(Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, nội dung bản tự khai, lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Đào Văn B, cùng các tài liệu người yêu cầu cung cấp thể hiện: Ông là con cụ ông Đào Văn Đ1, sinh năm 1934 và cụ bà Cao Thị N, sinh năm 1934 - Hiện đều thường trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H. Cụ Đ1 và cụ Nhự sinh được 06 người con gồm: Bà Đào Thị D, sinh năm 1957; Ông (Đào Văn B), sinh năm 1967; Bà Đào Thị M, sinh năm 1963; Ông Đào Anh C1, sinh năm 1970; Bà Đào Thị Đ3, sinh năm 1972 và ông Đào Văn H1, sinh năm1975. Ngoài ra cụ Đ1 và cụ N không nhận con nuôi hay có con riêng nào khác. Bố mẹ của cụ N là Cao Xuân C2 (đã chết năm 1963) và Cao Thị V1(đã chết năm 1970). Khoảng 10 năm trở lại đây sức khỏe của cụ N bắt đầu suy giảm, có biểu hiện lẫn, lúc nhớ, lúc quên. Khoảng 04 năm trở lại đây tình trạng của cụ N trở lên nặng hơn, mất kiểm soát hành vi, đi vệ sinh bừa bãi, không còn nhận ra con cháu, thường hay nói lảm nhảm không có chủ đích, mặc dù vẫn đi lại được nhưng không nhớ đường về nên gia đình thường phải khóa cửa để cụ N trong nhà. Đến đầu năm 2023 cụ Nhự bị đột quỵ, ngay sau khi phát hiện gia đình đã gọi Y tế của xã đến sơ cứu, sau đó gia đình đưa cụ N đi khám tại Bệnh viện Đa khoa H2 - Địa chỉ: Thành phố H, tỉnh H: Qua kết quả chụp Xquang, chụp CLVT sọ não của bệnh viện cho kết quả cụ N bị teo não người già. Sau khi nhận được tư vấn của bác sỹ gia đình xác Đ1 không thể can thiệp hơn vào tình trạng sức khỏe của cụ N nên gia đình không để cụ N điều trị tại bệnh viện mà đưa về nhà chăm sóc. Từ đó đến nay cụ Nhự có nhiều biểu hiện bất thường, nhận thức kém, mất khả năng trí nhớ, không có khả năng tự đi lại, mọi sinh hoạt hàng ngày cần người thân trợ giúp. Tình trạng bệnh của cụ N chỉ thấy có biểu hện xấu đi, không có sự tiến triển gì khác. Theo thực tế nắm bắt từ nhỏ đến thời điểm bị đột quỵ, cụ N không mắc bệnh hay có dấu hiệu bị bệnh về tâm thần. Trước đó trong cuộc sống, lao động, sản xuất, sinh hoạt hoàn toàn bình thường như những người khác. Tiền sử trong gia đình ông, trong họ hàng nội ngoại của cụ Nhự trong phạm vi 03 đời không ai mắc bệnh về tâm thần. Hiện cả 06 người con và các cháu đều khỏe mạnh, sinh hoạt, học tập, lao động bình thường. Do hiện nay gia đình ông cần làm một số thủ tục, giao dịch pháp lý liên quan nên ông đứng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết để yêu cầu *"Tuyên bố đối với cụ Cao Thị N mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, sao cho*

phù hợp với kết luận của cơ quan chuyên môn theo mức độ, tình trạng bệnh của cụ Nhự hiện nay và theo quy Đ1 của pháp luật". Đồng thời để thuận tiện ông đề nghị Tòa án chỉ Đ1 ông (Đào Văn B) là người giám hộ cho cụ N để thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy Đ1 của pháp luật.

Sau khi thu thập các tài liệu liên quan Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám Đ1 số: 01/2024/QĐ-TA ngày 10/01/2024 và chuyển toàn bộ tài liệu liên quan kèm theo tới Viện pháp y tâm thần Trung ương để thực hiện việc giám định theo quy định. Ngày 07/3/2024 Viện pháp y tâm thần trung ương đã về tiếp xúc, thăm khám trực tiếp đối với đối tượng cần giám định (cụ Cao Thị N) tại Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H. Ngày 29/3/2024 Viện pháp y tâm thần Trung ương đã có *Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 94/KLGĐ, kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Cao Thị N bị bệnh Mất trí trong bệnh Alzheimer, loạn hỗn hợp. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F00.2. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc là ông Đào Văn Đ1, bà Đào Thị D, bà Đào Thị M, ông Đào Anh C1, bà Đào Thị Đ3 và ông Đào Văn H1 đều có lời khai, quan điểm trình bầy về các nội D liên quan chuyển tới Tòa án, đồng thời Tòa án tiến hành lấy lời khai, xác minh tại địa phương (Hàng xóm là ông Đào Văn T3, ông Đào Văn Đ3; Trạm trưởng trạm Y tế xã Đ là bà Dương Thị H4 và Trưởng Thôn E, xã Đ là ông Đào Văn T4; Tư pháp xã Đ là ông Cao Xuân H5) cho thấy: Nội dung đều thống nhất như ông Đào Văn B đã trình bầy. Đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Đ1, bà D, bà M, ông C1, bà Đ3 và ông H1) đều có quan điểm đề nghị chỉ định ông Đào Văn B là người giám hộ cho cụ N.

Tại phiên họp hôm nay:

- Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu thay đổi, bổ sung gì khác chuyển Tòa án so với quan điểm đã trình bày trước đây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp.

2. Về việc giải quyết vụ việc đề nghị Tòa án:

Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378, của BLTTDS; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của ông Đào Văn B.

Tuyên bố cụ Cao Thị N, sinh năm 1934; Thường trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Hmất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ Đ1 ông Đào Văn B, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H là người giám hộ cho cụ Cao Thị N thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ của cụ Nhự theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 149 BLTTDS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ1 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đào Văn B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận Đ1:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Cụ Cao Thị N, sinh năm 1934; Thường trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H là người bị yêu cầu *"Mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"*. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về người có quyền yêu cầu và người tham gia phiên họp: Cụ Đào Văn Đ1 là chồng cụ Nhự, còn lại ông Đào Văn B, bà Đào Thị D, bà Đào Thị M, ông Đào Anh C1, bà Đào Thị Đ3 và ông Đào Văn H1 đều là con đẻ của cụ Cao Thị Nhự, đối chiếu quy Đ1 tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự thì cụ Đ1, ông B, bà D, bà M, ông C1, bà Đ3 và ông H1 đều là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đồng thời ông B có quyền yêu cầu tuyên bố đối với cụ N bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên họp nhưng đều đã có đơn, quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu của đương sự:

- Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đào Văn B nhận thấy: Trên cơ sở *Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 94/KLGĐ, ngày 29/3/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám Đ1 đối tượng Cao Thị N bị bệnh Mất trí trong bệnh Alzheimer, loạn hỗn hợp. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F00.2. Đối*

tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Từ các tài liệu, chứng cứ người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp, Tòa án xác minh, thu thập cho thấy yêu cầu của ông Đào Văn B phù hợp với kết luận giám Đ1 nêu trên và phù hợp với tình trạng thực tế hiện nay của cụ Cao Thị N. Đồng thời phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp. Đối chiếu phù hợp với quy Đ1 tại Điều 22 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Đào Văn B.

- Xét yêu cầu chỉ định người giám hộ: Trên cơ sở lời khai, quan điểm của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cụ Đ1, bà D, bà M, ông C1, bà Đ3 và ông H1) trong vụ án đều thống nhất chỉ Đ1 ông Đào Văn B là người giám hộ cho cụ Cao Thị N. Tài liệu Tòa án xác minh, thu thập xác Đ1 hiện ông B đủ điều kiện là người giám hộ cho cụ Cao Thị N. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông B, chỉ Đ1 ông Đào Văn B là người giám hộ của cụ Cao Thị N là phù hợp với quy Đ1 tại Điều 22, Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 54 của Bộ luật dân sự; Ông Đào Văn B thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy Đ1 của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đào Văn B phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ1 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT Đ1

- Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378, của BLTTDS; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ1 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đào Văn B.

Tuyên bố cụ Cao Thị N, sinh năm 1934; Thường trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ Đ1 ông Đào Văn B, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh H là người giám hộ của cụ Cao Thị N thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đào Văn B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số: 0001093 ngày 25/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên họp) có quyền kháng cáo quyết định

trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Tiến Tr

* ***Nơi nhận***:

- ***Các đương sự;***
- ***TAND tỉnh H;***
- ***VKSND huyện K;***
- ***VKSND tỉnh H;***
- ***UBND xã Đ;***
- ***Chi cục THADS huyện K;***
- ***Lưu hồ sơ.***